

- ⊗ Kinh tế vĩ mô 6 tháng đầu năm
- ⊗ Cải cách chi tiêu công hướng tới mục tiêu giảm nghèo
- ⊗ Những nội dung cơ bản của Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

Kinh tế vĩ mô: Những tín hiệu khả quan

NHÓM TƯ VẤN CHÍNH SÁCH - BỘ TÀI CHÍNH

Sáu tháng đầu năm 2010, kinh tế Việt Nam tiếp tục đà phục hồi tốt với nhiều tín hiệu khả quan: Tốc độ tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước, hoạt động xuất khẩu dần được phục hồi, tốc độ tăng giá chậm lại. Theo đánh giá chung của nhiều tổ chức quốc tế, Việt Nam đã vượt qua cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu tốt hơn so với nhiều nước trong khu vực. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là trong thời gian tới nước ta không phải đối mặt với một số khó khăn, thách thức trong công tác điều hành chính sách kinh tế vĩ mô.

Những tín hiệu khả quan

GDP tăng 6,1%

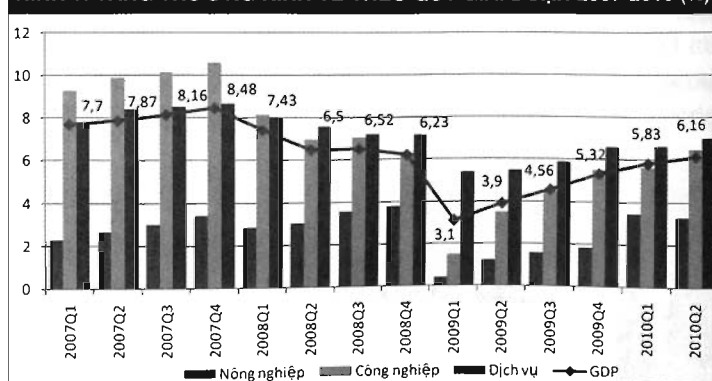
Tốc độ tăng trưởng GDP quý I/2010 đạt 5,83%, cao gần gấp đôi so với cùng kỳ năm 2009. Sang quý II, tốc độ tăng trưởng ước đạt 6,4%, mức tăng cao nhất kể từ quý IV/2008. Tính chung 6 tháng, GDP tăng 6,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy chưa đạt mức 6,5% như mục tiêu đề ra cho cả năm 2010, song trong bối cảnh kinh tế thế giới còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất lợi, sự phục hồi chưa vững chắc, thì việc đạt được tốc độ tăng trưởng này có thể xem là một thành công trong công tác điều hành vĩ mô của nước ta trong thời gian qua.

Đặc điểm nổi bật là tăng

trưởng kinh tế trong 6 tháng đầu năm diễn ra ở hầu hết các ngành, lĩnh vực. Trong 3 ngành kinh tế thì so với cùng kỳ năm 2009, ngành nông nghiệp có tốc độ hồi phục tăng trưởng cao nhất, tăng 3,31% (6 tháng đầu năm 2009 chỉ tăng 1,47%). Sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng trưởng mạnh, tính chung 6 tháng,

tăng 6,5%, cao hơn đáng kể so với mức 3,48% của 6 tháng đầu năm 2009. Tuy nhiên, sự phục hồi của ngành công nghiệp không đồng đều giữa các khu vực. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp của khu vực nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đã tiệm cận trở lại với mức tăng trước thời kỳ

HÌNH 1: TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ THEO QUÝ GIAI ĐOẠN 2007-2010 (%)



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Thống kê.

Bảng 1

| TĂNG TRƯỞNG GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM GIAI ĐOẠN 2006-2010 (% , giá cố định 1994, năm trước =100%) | | | | | |
|---|-------|-------|-------|-------|-------|
| | 2006 | 2007 | 2008 | 2009 | 2010 |
| TỔNG SỐ | 116,1 | 116,9 | 116,5 | 104,8 | 113,6 |
| Khu vực DNNN | 109,5 | 108,5 | 106,9 | 101,5 | 109,5 |
| Trung ương | 112,6 | 111,3 | 109,5 | 103,1 | 112,7 |
| Địa phương | 101,6 | 102,8 | 99,2 | 96 | 96,7 |
| Khu vực ngoài Nhà nước | 120,8 | 120,5 | 122,3 | 107,6 | 112,6 |
| Khu vực FDI | 118,5 | 119,3 | 117,4 | 104,5 | 117,0 |

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Thống kê.

khủng hoảng. Trong khi đó, giá trị sản xuất công nghiệp của khu vực kinh tế ngoài nhà nước vẫn đang tăng trưởng ở mức thấp hơn so với thời kỳ trước khủng hoảng (Bảng 1).

Ngành dịch vụ tiếp tục là động lực tăng trưởng kinh tế, đóng góp tới 2,94% trong tổng số 6,16% tăng trưởng GDP của 6 tháng đầu năm 2010. Đây quý thứ 9 liên tiếp (kể từ quý II/2008) ngành dịch vụ có tốc độ tăng trưởng cao hơn so với hai ngành kinh tế còn lại. Diễn biến tăng trưởng GDP và cho từng ngành theo quý được minh họa trong Hình 1.

**Hoạt động xuất khẩu
dẫn được phục hồi**

Cùng với xu thế phục hồi chung của nền kinh tế thế giới, hoạt động xuất khẩu trong những tháng đầu năm 2010 đã chuyển biến theo chiều hướng tích cực. Kim ngạch xuất khẩu 6 tháng ước đạt 32,1 tỷ USD, tăng 15,7% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, tăng trưởng về kim ngạch xuất khẩu cũng không đồng đều giữa các khu vực kinh tế. Phần lớn sự tăng trưởng của xuất khẩu trong 6 tháng đầu năm xuất phát từ khối các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Trong 6 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu (không kể dầu thô) của khối này tăng 39,5% so với cùng kỳ năm trước, ước đạt 14,6 tỷ USD. Kim ngạch xuất khẩu của khu vực kinh tế trong nước chỉ đạt được mức tăng

5,7%, thấp hơn nhiều lần so với mức tăng kim ngạch xuất khẩu của khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và mức tăng chung của cả nước. Điều này một mặt cho thấy nhu cầu trên thị trường thế giới vẫn ở mức thấp hơn so với thời kỳ trước khủng hoảng, mặt khác cũng phản ánh các doanh nghiệp trong nước đang gặp khó khăn trong việc khai thác các cơ hội để mở rộng thị trường từ sự phục hồi của kinh tế thế giới.

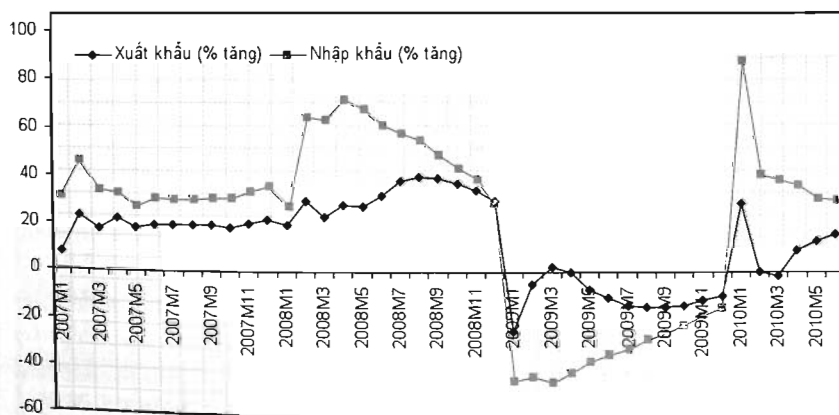
Về nhập khẩu, kim ngạch nhập khẩu 6 tháng ước đạt 38,9 tỷ USD, tăng 29,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó nhập khẩu của các doanh nghiệp có vốn có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 16,15 tỷ USD, tăng 48,9%. Như vậy, có thể thấy cùng với sự tăng trưởng mạnh về xuất khẩu, kim ngạch nhập khẩu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong 6 tháng đầu năm 2010 cũng rất cao.

Tốc độ tăng giá chậm lại

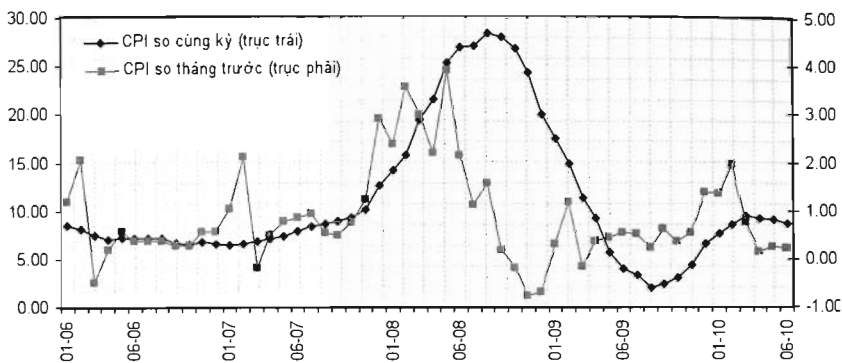
Sau 3 tháng đầu năm có mức tăng cao (với mức tăng bình quân tháng là 1,35%), giá cả trong những tháng gần đây đã tăng chậm lại. Chỉ số giá sau khi hình thành đỉnh vào tháng 3/2010 đang có chiều hướng đi xuống. Giá cả tháng 6 chỉ tăng nhẹ ở mức 0,22% so với tháng 5 (thấp hơn mức tăng 0,27% của tháng 5/2010). Tính chung, chỉ số giá cuối tháng 6 chỉ tăng 4,78% so với tháng 12/2009 và tăng 8,7% so với cùng kỳ năm trước (thấp hơn so với mức 9,05% của tháng 5). Đây có thể xem là kết quả của việc thực hiện các giải pháp ngăn ngừa sự trở lại của lạm phát trong những tháng gần đây.

Mặc dù chỉ số giá chung đang có dấu hiệu tăng chậm lại song chỉ số giá cơ bản (phi lương thực, thực phẩm) trong 5 tháng đầu năm vẫn tiếp tục chiều hướng tăng và mới chỉ bắt đầu giảm trong tháng 6. Trong khi đó, tốc độ tăng giá lương thực thực phẩm trong tháng 6 lại tăng nhẹ so với tháng 5. Ngoài ra, tình hình diễn biến giá cả vẫn chứa đựng một số yếu tố khó dự đoán xuất phát từ yếu tố tâm lý, diễn biến trên thị trường tiền tệ giai đoạn gần đây và diễn biến của giá cả trên thị trường thế giới, nhất là đối với nhóm hàng là nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ cho sản xuất khi nền kinh tế bước vào giai đoạn phục hồi chắc chắn hơn.

HÌNH 2: TĂNG TRƯỞNG XUẤT NHẬP KHẨU THEO THÁNG GIAI ĐOẠN 2007-2010 (%)



Nguồn: Số liệu báo cáo hàng tháng, Tổng cục Thống kê.

HÌNH 3: DIỄN BIẾN GIÁ CẢ GIAI ĐOẠN 2006-2010 (%)


Nguồn: Tổng cục Thống kê và tính toán

Một số dự báo và khuyến nghị

Đánh giá chung của nhiều tổ chức quốc tế là Việt Nam đã vượt qua cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu tốt hơn so với nhiều nước trong khu vực và dự báo trong năm 2010 nước ta vẫn tiếp tục duy trì được mức tăng trưởng cao hơn so với mặt bằng chung (Bảng 2).

Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là trong thời gian tới nước ta không phải đối mặt với một số khó khăn, thách thức trong công tác điều hành chính sách kinh tế vĩ mô. Những khó khăn đó là:

- **Thứ nhất**, mặc dù tình hình giá cả gần đây đã diễn biến thuận lợi hơn, thị trường ngoại tệ đã dần ổn định, lãi suất cho vay bằng VND vẫn đang ở mức cao tuy có giảm nhẹ trong thời gian gần đây. Lãi suất cho vay cao đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc tiếp cận nguồn

vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

- **Thứ hai**, sự phục hồi về tốc độ nhập khẩu nhanh hơn tốc độ xuất khẩu đã làm cho nhập siêu trong những tháng đầu năm 2010 của nước ta liên tục ở mức cao. Tính chung cả 6 tháng đầu năm, tổng mức nhập siêu là 6,7 tỷ USD, bằng 20,9% xuất khẩu. Nếu không tính xuất khẩu vàng thì nhập siêu 6 tháng đầu năm lên đến 8,1 tỷ USD, bằng 26,2% kim ngạch xuất khẩu. Nhập siêu ở mức cao và kéo dài sẽ đặt ra nhiều quan ngại đối với việc duy trì ổn định các cân đối vĩ mô, nhất là sự ổn định của cán cân thanh toán. Ngoài ra, sức ép đối với tỷ giá cũng là điều khó tránh khỏi nếu như nhập siêu tiếp tục tăng trong thời gian tới.

Một điều đáng lưu ý khác khi xét về cơ cấu nhập siêu của nước ta trong 6 tháng đầu năm 2010 - các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước

ngoài là khu vực xuất siêu, toàn bộ nhập siêu là từ các doanh nghiệp trong nước. Nguyên nhân chủ yếu là do xuất khẩu của khu vực này tăng thấp so với cùng kỳ năm 2009, trong khi đó nhu cầu nhập khẩu lại tăng mạnh. Giảm nhập siêu là công việc không đơn giản, đòi hỏi phải có các giải pháp đồng bộ, trong đó cần phải đặc biệt coi trọng việc nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa sản xuất trong nước.

- **Thứ ba**, kinh tế thế giới đã có sự phục hồi đáng kể, song những khó khăn và thách thức đối với quá trình phục hồi này chưa phải đã hết. Khu vực châu Âu vẫn đang còn phải giải quyết nhiều vấn đề. Diễn biến khủng hoảng nợ công ở Hy Lạp và tình hình tài khóa hiện nay ở một số quốc gia ở châu Âu cũng đã làm dấy lên nhiều mối quan ngại về sự ổn định của khu vực tài chính, ngân hàng cũng như sự phục hồi của kinh tế toàn cầu. Chính sách lãi suất thấp hiện được nhiều nước áp dụng tuy góp phần khôi phục lại sản xuất, song cũng chứa đựng nhiều rủi ro. Với mặt bằng lãi suất thấp như hiện nay, các nhà đầu tư sẽ có xu hướng tham gia vào các hoạt động có rủi ro cao. Thế giới có thể phải đối mặt với các rủi ro như đã từng gặp trước thời điểm khủng hoảng bùng nổ nếu như chính sách lãi suất thấp được kéo dài quá lâu.

Bên cạnh đó, gần đây một số quốc gia trên thế giới đã bắt đầu thực hiện việc rút dần các chính sách kích thích tài khóa của mình để tránh sự gia tăng quá mức của thâm hụt ngân sách và dư nợ công. Do vậy, sự phục hồi kinh tế thế giới trong thời gian tới sẽ phụ thuộc nhiều vào quy mô đầu tư và tiêu dùng của khu vực tư nhân. Tuy nhiên, đầu tư và tiêu dùng tư nhân trong thời gian tới dự báo khó có thể tăng nhanh do tỷ lệ thất nghiệp ở nhiều nước phát triển chưa có dấu hiệu giảm xuống. Tỷ lệ thất nghiệp hiện nay ở Khu vực đồng tiền chung châu Âu là 10,1%, ở Mỹ là 9,7% (cao nhất trong vòng 30 năm

Bảng 2
DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ CỦA MỘT SỐ NƯỚC ASEAN (%)

| | 2009 | Dự báo của ADB | | Dự báo của IMF | |
|------------------|------|----------------|------|----------------|------|
| | | 2010 | 2011 | 2010 | 2011 |
| Trung bình ASEAN | 1,2 | 5,1 | 5,3 | | |
| Indonesia | 4,5 | 5,5 | 6,0 | 6,0 | 6,2 |
| Malaysia | -1,7 | 5,3 | 5,0 | 4,7 | 5,0 |
| Singapore | -2,0 | 6,3 | 5,0 | 8,9 | 6,8 |
| Philippines | 0,9 | 3,8 | 4,6 | 3,6 | 4,0 |
| Thái Lan | -2,3 | 4,0 | 4,5 | 5,5 | 5,5 |
| Việt Nam | 5,3 | 6,5 | 6,8 | 6,0 | 6,5 |

Nguồn: ADB (tháng 4, 2010), "Triển vọng phát triển châu Á 2010"; IMF (tháng 4, 2010), "Triển vọng kinh tế khu vực".

qua) và Nhật Bản là 5,1%. Thất nghiệp cao đã làm cho khu vực hộ gia đình vẫn đang dè dặt và tri hoãn các nhu cầu chi tiêu của mình.

Ngoài ra, thâm hụt ngân sách tăng mạnh ở các nước phát triển cũng đồng nghĩa với nhu cầu về huy động vốn của các nước trên thị trường tài chính quốc tế của các nước này cũng tăng theo. Điều này sẽ ảnh hưởng đáng kể đến nguồn vốn vào các nước đang phát triển. Cùng với sự gia tăng về nhu cầu vốn, chi phí huy động vốn cũng đã tăng theo. Các nước đang phát triển sẽ phải cạnh tranh nhiều hơn với các nước phát triển về nhu cầu nguồn vốn.

Tóm lại, trong 6 tháng đầu năm 2010, kinh tế nước ta vẫn trên đà phục hồi nhanh với mức tăng trưởng khá ở hầu hết các lĩnh vực, nhưng vẫn còn một số khó khăn. Kinh tế thế giới đang thoát ra khỏi khủng hoảng nhưng còn chưa vững chắc. Để đạt được mục tiêu tăng trưởng GDP ở mức 6,5% trong năm nay đòi hỏi phải có những giải pháp đồng bộ trong điều hành kinh tế vĩ mô trong thời gian tới.

● *Một là*, trong điều hành chính sách tài khóa, tiền tệ phải tiếp tục thực hiện theo hướng linh hoạt, chủ động. Chính sách tiền tệ cần tiếp tục kiên trì mục tiêu chống lạm phát. Tuy tốc độ tăng giá đã chậm lại trong 3 tháng gần đây song trước mắt vẫn phải xem kiểm chế lạm phát là nhiệm vụ ưu tiên để đảm bảo sự ổn định chung của các cân đối vĩ mô. Trong phòng ngừa và kiểm chế lạm phát cần ưu tiên sử dụng công cụ chính sách tiền tệ để hạn chế tác động bóp méo đối với các hoạt động kinh tế.

● *Hai là*, chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa cần phải được thiết kế và thực thi trong mối tương quan với các mục tiêu khác. Việc điều hành chính sách tỷ giá cũng cần phải có sự linh hoạt và nhất quán với các thay đổi khác trên thị trường tiền tệ.

● *Ba là*, nhập siêu tiếp tục là vấn

đề đáng lưu ý trong công tác điều hành vĩ mô. Nhập siêu kéo dài sẽ làm suy giảm nguồn dự trữ ngoại tệ, tác động tiêu cực đến các cân đối vĩ mô khác. Để hạn chế nhập siêu cần phải có các giải pháp đồng bộ, trong đó, việc tiếp tục coi trọng khuyến khích và thúc đẩy xuất khẩu và sản xuất trong nước có ý nghĩa hết sức quan trọng. Hiệu quả của các giải pháp khuyến khích thúc đẩy xuất khẩu, sản xuất những sản phẩm thay thế hàng nhập khẩu mới là yếu tố quyết định đến mục tiêu duy trì nhập siêu ở mức ổn định và an toàn của nước ta trong trung và dài hạn. Các giải pháp như tăng thuế nhập khẩu và sử dụng

công cụ quản lý hành chính để giảm nhập khẩu chỉ có tác động một phần trong việc giảm nhập siêu.

● *Bốn là*, cần phải theo dõi sát những diễn biến trên thị trường bất động sản để có những giải pháp phù hợp. Nhằm bảo sự phát triển lành mạnh cần phải có cơ chế để nâng cao tính minh bạch của thị trường này. ❀

Tài liệu tham khảo:

1. Tổng cục Thống kê, "Báo cáo tình hình kinh tế xã hội hàng tháng";
2. ADB (tháng 4, 2010), "Triển vọng phát triển châu Á 2010";
3. IMF (tháng 4, 2010), "Triển vọng kinh tế khu vực";
4. Ngân hàng Thế giới (tháng 4, 2010), "Triển vọng kinh tế toàn cầu 2010."

● Tiếp theo tr. 7

giải quyết gốc rễ vấn đề, tôi đề nghị DN có nhu cầu nên đăng ký lại việc chuyển đổi hạch toán kế toán và quyết toán thuế" - câu trả lời của Thứ trưởng Đỗ Hoàng Anh Tuấn đã làm hài lòng tất cả các DN đang vướng mắc trong việc hạch toán kế toán, quyết toán thuế.

Trong khi đó, Tập đoàn Dầu khí quốc gia, Công ty Viễn thông liên tỉnh và những DN có nhiều chi nhánh, công ty thành viên rải rác khắp cả nước đang đầu tư vào nhiều dự án rất hài lòng với việc giải quyết "ngay tại trận" của Lãnh đạo Bộ Tài chính về những vướng mắc trong việc hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT) mà họ đang gặp phải.

Theo quy định hiện hành thì các dự án đầu tư của các DN lớn hạch toán toàn ngành có quy mô từ 200 tỷ đồng nếu thành lập ban quản lý dự án có tư cách pháp nhân độc lập với công ty mẹ sẽ được ưu tiên hoàn thuế GTGT đầu vào. Tuy nhiên, việc hoàn thuế, theo phản ánh của nhiều DN thì cũng không hề đơn giản và nhiều khi DN phải vay tiền ngân hàng để nộp thuế. "Chúng tôi thấu hiểu sự khó khăn về tài chính của DN khi bị chậm tiền hoàn thuế" - Thứ trưởng Đỗ Hoàng Anh Tuấn đã

chia sẻ như vậy và cho biết Bộ Tài chính đã kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép dân thời gian nộp thuế GTGT cho DN lên 60 ngày. Trong khoảng thời gian này, DN thực hiện các thủ tục, hồ sơ, giấy tờ để hoàn thuế. Như vậy, thời gian nộp thuế và hoàn thuế chỉ còn cách nhau 3-5 ngày sẽ giảm được áp lực về tài chính cho DN nếu phải vay tiền để nộp thuế.

Tổng kết Hội nghị đối thoại, Thứ trưởng Bộ Tài chính Đỗ Hoàng Anh Tuấn đánh giá cao những ý kiến đóng góp của DN và khẳng định vướng mắc của DN về thuế và hải quan sẽ được tổng hợp và trả lời một cách sớm nhất; đồng thời tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính thuế, hải quan và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2010 và những năm tiếp theo của ngành Tài chính. Thứ trưởng Đỗ Hoàng Anh Tuấn khẳng định: Bộ Tài chính sẽ tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành liên quan đổi mới chính sách thuế, hải quan nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, tạo thuận lợi cho DN, góp phần thực hiện chủ trương của Chính phủ về duy trì tăng trưởng kinh tế, đẩy mạnh phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội. ❀